

Bản án số: 05/2022/DS-ST.  
Ngày: 21-9-2022.  
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh K Lít.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.
2. Bà Đinh Thị Đoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST- DS ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn N.

Địa chỉ: Thôn An Hội N, xã Nghĩa K, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B.

Địa chỉ: Xóm H, thôn Hà Th, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ NLQ1.

Địa chỉ: Thôn An Hội N, xã Nghĩa K, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn N.

Địa chỉ: Thôn An Hội N, xã Nghĩa K, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 6 năm 2022).

2/ NLQ2.

Địa chỉ: Xóm Hà Th, thôn Hà Th, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn N trình bày:*

Do chỗ quen biết, ngày 27/6/2020 bà Nguyễn Thị B (là vợ của NLQ2) có viết giấy vay (mượn) của vợ chồng ông 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 04%/ tháng, thời hạn vay 08 tháng (đến hạn trả ông N báo trước 01 tháng). Vợ chồng bà B trả lãi được 05 tháng thì không trả nữa. Khi đến hạn trả và ông đã báo trước cho bà B 01 tháng, sau đó ông đã hỏi nhiều lần thì bà B và NLQ2 cứ hứa nhưng không thực hiện. Đến ngày 26/7/2021 bà B viết giấy hứa (hẹn) sẽ trả cho ông số tiền trên vào cuối tháng 9 năm 2021 nhưng đến nay vẫn không trả.

Trong tháng 10 năm 2021, ông đã khởi kiện bà Nguyễn Thị B tại Tòa án nhân dân huyện S để giải quyết. Sau khi Tòa án nhân dân huyện S thụ lý vụ việc thì bà B tiếp tục hứa hẹn sẽ trả nợ cho ông vào cuối tháng 4 năm 2022 và mong ông rút đơn khởi kiện. Do chỗ tình cảm quen biết và để tạo điều kiện cho bà B và NLQ2 nên ông tin lời và rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến hết tháng 4 năm 2022 thì bà B và NLQ2 vẫn không thực hiện lời hứa mặc dù ông đã đến hỏi nhiều lần.

Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B và NLQ2 phải trả số tiền 50.000.000 đồng cho vợ chồng ông, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ2: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị B và NLQ2 không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2.

*Tại bản tự khai ngày 14/4/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 trình bày:*

Bà thông nhất như lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn N. Ngoài ra, bà không ý kiến gì thêm.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định quan hệ tranh

chấp phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy, ngày 27/6/2020 bà Nguyễn Thị B có viết giấy vay (mượn) tiền của vợ chồng ông Nguyễn N 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 04%/ tháng, bà B hẹn 08 tháng sau trả, sau đó bà B viết giấy hứa trả vào cuối tháng 9 năm 2021. Hết thời gian hứa nhưng vợ chồng bà B, NLQ2 vẫn không thực hiện, nay ông Nguyễn N yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị B và NLQ2 trả số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn N, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B, NLQ2 phải có nghĩa vụ trả 50.000.000 đồng cho vợ chồng ông Nguyễn N và NLQ1 là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho bị đơn bà Nguyễn Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 nhưng bà B, NLQ2 không đến. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần hai, NLQ2 mới có đơn xin xét xử vắng mặt và thống nhất nợ chung của vợ chồng, chỉ có bà B có mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt NLQ2.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Nguyễn N cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ pháp luật: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, hai bên thực hiện hợp đồng vay tài sản hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản (giấy mượn tiền ngày 27/6/2020) giữa ông Nguyễn N với bà Nguyễn Thị B là có thật và hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định, đây là quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, căn cứ theo quy

định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu của ông Nguyễn N buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B và NLQ2 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 27/6/2020, giữa ông Nguyễn N (bên cho vay) và bà Nguyễn Thị B (bên vay) có ký kết hợp đồng vay tài sản (viết giấy mượn tiền) với số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 04%/ tháng, thời hạn vay là 08 tháng là có thật. Theo thỏa thuận của các bên, khi nào vợ chồng ông N cần thì báo trước cho bà B 01 tháng. Vợ chồng bà B, NLQ2 trả lãi cho vợ chồng ông N được 05 tháng thì không trả nữa. Sau khi hết hạn vay, vợ chồng ông N đã báo và đến đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà B, NLQ2 không thực hiện trả, tiếp sau đó ngày 26/7/2021 bà B viết giấy hứa (hẹn) sẽ trả cho vợ chồng ông N số tiền trên vào cuối tháng 9 năm 2021 nhưng qua tháng 9 năm 2021 vợ chồng bà Nguyễn Thị B, NLQ2 vẫn không thực hiện lời hứa trả nợ.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn N yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B và NLQ2 phải có nghĩa vụ trả đủ cho vợ chồng ông số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn N, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B, NLQ2 phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn N số tiền vay 50.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B, NLQ2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn N, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B và NLQ2 trả cho vợ chồng ông Nguyễn N và NLQ1 số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị B và NLQ2 phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001707 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đình K Lít**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt    Đinh Thị Đoàn**

**Đinh K Lít**

Nơi nhận :

- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Sơn Hải (để theo dõi);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**Đinh K Lít**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh K Lít**



